

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 557/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Mỹ H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 437, tổ 9, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 437, tổ 9, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phạm Mỹ H và anh Trần Quốc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/8/2001. Tại biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 05/12/2018 chị H và anh T đã thỏa thuận như sau: Về quan hệ hôn nhân chị H và anh T cùng đồng ý thuận tình ly hôn; về con chung giao con chung Trần Trọng V, sinh ngày 30/04/2002 và Trần Nhã M, sinh ngày 30/10/2003 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về lệ phí việc dân sự chị H tự nguyện chịu.

Ngày 05/12/2018 chị H và anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Mỹ H và anh Trần Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh T thỏa thuận giao con chung Trần Trọng V, sinh ngày 30/04/2002 và Trần Nhã M, sinh ngày 30/10/2003 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Phạm Mỹ H tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 005850 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền lệ phí chị H phải chịu. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa